

<p>Kết luận: Các hoạt động nông nghiệp ở từng địa phương có thể khác nhau, có địa phương chỉ đơn thuần là cấy lúa, nhưng có nơi lại làm rau màu hoặc nuôi tôm, cá</p> <p>Hoạt động 3: Triển lãm góc hoạt động nông nghiệp.</p> <p>Bước 1: Trình bày tranh ảnh.</p> <p>Bước 2: Bình luận</p> <p>Nhận xét</p> <p>III. Củng cố - Dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu lợi ích của hoạt động nông nghiệp. - Dặn dò- Nhận xét giờ học. <p>IV. Bổ sung :</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét - bổ sung. - Mỗi nhóm trình bày tranh ảnh trên 1 tờ giấy khổ lớn. - Bình luận tranh.
---	---

ĐẠO ĐỨC QUAN TÂM GIÚP ĐỠ HÀNG XÓM LÁNG GIỀNG (Tiết 2)

I. Mục tiêu: Giúp HS

Kiến thức: Biết quan tâm giúp đỡ hàng xóm láng giềng bằng những việc làm phù hợp với khả năng.

Kỹ năng: Nêu được một số việc làm thể hiện quan tâm giúp đỡ hàng xóm láng giềng. Biết quan tâm giúp đỡ hàng xóm láng giềng trong cuộc sống hàng ngày.

Thái độ: Biết tôn trọng, quan tâm tới hàng xóm láng giềng

II. Tài liệu và phương tiện:

Giáo viên - Phiếu giao việc cho hoạt động 3, tiết 2

- Các câu ca dao tục ngữ về chủ đề bài học

Học sinh: Vở bài tập đạo đức 3, đồ dùng để đóng vai hoạt động 3

III. Các hoạt động dạy học:

Giáo viên	Học sinh
<p>1. Giới thiệu bài: GV gt và nêu yêu cầu tiết học.</p> <p>2 Các hoạt động</p> <p>Hoạt động 1:</p> <p>Giới thiệu tư liệu đã sưu tầm về chủ đề bài học.</p> <p>- Cách tiến hành: Yêu cầu HS đã sưu tầm – Trưng bày các tranh vẽ, bài thơ, ca dao, tục ngữ.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Từng cá nhân học sinh lên bảng trình bày trước lớp. - Các bạn khác bổ sung...

<p>Giáo viên tổng kết khen ngợi những cá nhân đã sưu tầm nhiều tư liệu và trình bày tốt.</p> <p>Hoạt động 2: Đánh giá hành vi</p> <p>- Cách tiến hành: Gọi 1 HS đọc yêu cầu BT4 Tổ chức cho các em thảo luận nhóm. Yêu cầu các nhóm cử đại diện trình bày.</p> <p>Kết luận: Các việc a, d, e, g là việc tốt nên làm. Các việc b, c, d là những việc không nên làm.</p> <p>Hoạt động 3: Xử lý tình huống và đóng vai GV nêu yêu cầu: 4 tổ thảo luận cách xử lý 4 tình huống theo cặp. Sau đó các tổ cử đại diện lên đóng vai về tình huống vừa nêu.</p> <p>Kết luận: <i>Tình huống 1:</i> Em nên gọi người nhà giúp bác Hai <i>Tình huống 2:</i> Em nên trông hộ nhà bác Nam. <i>Tình huống 3:</i> Em nên nhắc bạn giữ im lặng đừng để làm ảnh hưởng đến người ốm. <i>Tình huống 4:</i> Em nên cầm giúp thư, khi bác Hải về sẽ đưa lại</p> <p>IV. Củng cố, dặn dò GV hệ thống bài học: Dặn dò: Người ta thường nói: Bán anh em xa mua láng giềng gần; Hàng xóm tối lửa tắt đèn có nhau, ... Quả thật rất đúng các em ạ! Chúng ta cần phải biết quan tâm giúp đỡ hàng xóm láng giềng ... cho HS đọc câu ghi nhớ cuối bài.</p> <p>V. Bổ sung :</p> <p>.....</p>	<p>- Đọc yêu cầu bài tập 4 vở bài tập - Thảo luận theo nhóm đôi - Đại diện các cặp trình bày trước lớp- Cả lớp trao đổi Nhận xét- Đánh giá</p> <p>- 4 tổ sẽ thảo luận và xử lý 4 tình huống trong bài tập 5 và đóng vai. - Các tổ cử đại diện lên đóng vai - Thảo luận cả lớp về cách ứng xử trong từng tình huống.</p> <p>Đọc lời ghi nhớ cuối bài theo cá nhân,</p>
--	---

TOÁN
GIỚI THIỆU BẢNG CHIA

I. Mục tiêu: Giúp học sinh

Kiến thức: Biết cách sử dụng bảng chia

Kỹ năng: Vận dụng bảng chia để tìm thành phần chưa biết của phép chia.

Thái độ: Chăm chỉ, chủ động trong luyện tập và say mê môn học.

II. Đồ dùng dạy học:

Giáo viên : Bảng chia như sách giáo khoa

Học sinh: sách giáo khoa , vở..

III. Các hoạt động dạy học:

HD của Giáo viên	HD của Học sinh																																											
<p>1 Giới thiệu bài: GV giới thiệu bài và nêu yêu cầu tiết học.</p> <p>2 Giới thiệu bảng chia: (Treo bảng chia)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu học sinh đếm số hàng, cột Gọi 1 HS đọc hàng đầu <p>Giáo viên: Đây là các thương của 2 số</p> <p>Gọi 1 HS đọc cột đầu tiên</p> <p>Giáo viên: Đây là số chia</p> <p>Các ô còn lại trong bảng là số bị chia</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu học sinh đoạn đọc hàng thứ 3 và nhận xét <p>Kết luận: Hàng 1: bảng 1 Hàng 2: bảng 2</p> <p>3. Hướng dẫn sử dụng bảng chia</p> <p>Hướng dẫn tìm thương $12 : 4$</p> <ul style="list-style-type: none"> - Từ số 4 ở cột 1 theo chiều mũi tên sang phải $\Rightarrow 12$ - Từ số 12 theo chiều mũi tên lên hàng trên gặp số 3 <p>Ta có: $12 : 4 = 3$ Tương tự: $12 : 3 = 4$</p> <p>4. Luyện tập - thực hành</p> <p>Bài 1: Dùng bảng chia để tìm số thích hợp ở ô trống (GV treo bảng phụ có nội dung BT1)</p> <div style="text-align: center;"> <table style="margin: auto;"> <tr> <td></td> <td style="border: 1px solid black; padding: 5px;">5</td> <td style="border: 1px solid black; padding: 5px;"></td> <td style="border: 1px solid black; padding: 5px;"></td> <td style="border: 1px solid black; padding: 5px;"></td> </tr> <tr> <td style="text-align: right;">6 →</td> <td style="text-align: center;">30</td> <td style="text-align: right;">6 →</td> <td style="text-align: center;">42</td> <td style="text-align: right;">7 →</td> <td style="text-align: center;">28</td> <td style="text-align: right;">8 →</td> <td style="text-align: center;"></td> </tr> </table> </div> <p>72</p> <p>Nêu yêu cầu và yêu cầu học sinh làm bài</p> <p>Nhận xét</p> <p>Bài 2: Yêu cầu gì ?</p> <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse; text-align: center;"> <tr> <td>SBC</td> <td>16</td> <td>45</td> <td>24</td> <td></td> <td>72</td> <td></td> <td>81</td> <td>56</td> <td>54</td> </tr> <tr> <td>Schia</td> <td>4</td> <td>5</td> <td></td> <td>7</td> <td>9</td> <td>9</td> <td></td> <td>7</td> <td></td> </tr> <tr> <td>Thương</td> <td></td> <td></td> <td>6</td> <td>3</td> <td></td> <td>8</td> <td>9</td> <td></td> <td>9</td> </tr> </table> <p>Hướng dẫn học sinh cách sử dụng bảng chia để tìm số bị chia hoặc số chia</p> <p>Chữa bài trên bảng lớp.</p> <p>Bài 3: Minh có một quyển truyện dày 132</p>		5				6 →	30	6 →	42	7 →	28	8 →		SBC	16	45	24		72		81	56	54	Schia	4	5		7	9	9		7		Thương			6	3		8	9		9	<p>Lắng nghe</p> <p>Có 11 hàng và 11 cột.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc các số từ 1,2,310 - Đọc - Đọc hàng thứ 3. Là số bị chia của các phép tính trong bảng chia 2 - Thực hành tìm - 3-5 học sinh lên bảng chỉ vào bảng chia và thực hành tìm một số thương theo yêu cầu của giáo viên - Đọc yêu cầu rồi điền vào 1 ô mẫu - Cả lớp làm vào SGK - 3-5 em lên bảng nêu rõ cách tìm thương <p>Nhận xét – chữa bài</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc yêu cầu. <p>1 HS lên bảng làm, cả lớp làm vào SGK</p>
	5																																											
6 →	30	6 →	42	7 →	28	8 →																																						
SBC	16	45	24		72		81	56	54																																			
Schia	4	5		7	9	9		7																																				
Thương			6	3		8	9		9																																			

<p>trang, Minh đã đọc được $\frac{1}{4}$ quyển truyện đó. Hỏi Minh còn phải đọc bao nhiêu trang nữa ? Phân tích đề</p>	<p>- 1 HS lên bảng tóm tắt và giải toán</p> <p style="text-align: center;">Tóm tắt</p> <p>Có 132 trang Đã đọc: $\frac{1}{4}$ số trang đó Còn : trang ?</p> <p style="text-align: center;">Bài giải:</p> <p>Số trang bạn mình đã đọc: $132 : 4 = 33$ (trang) Số trang còn lại : $132 - 33 = 99$ (trang)</p> <p style="text-align: right;">Đáp số: 99 trang</p>
<p>IV. Củng cố - Dặn dò GV cùng HS hệ thống các dạng BT. Nhận xét giờ học V. Bổ sung :.....</p>	

CHÍNH TẢ

Nghe - viết: **NHÀ RỒNG Ở TÂY NGUYÊN**

I. Mục tiêu : Giúp HS

Kiến thức: Nghe - viết đúng bài CT ; trình bày bài sạch sẽ đúng quy định. Không mắc quá 5 lỗi trong bài . Làm đúng các bài tập chính tả phân biệt ui/ươi (điền đúng 4 trong 6 tiếng). Làm đúng BT3.b.

Kỹ năng: Viết đúng chính tả, không mắc lỗi, đảm bảo tốc độ viết.

Thái độ: Chăm chỉ, chủ động luyện viết và có ý thức rèn kỹ năng CT

II. Đồ dùng dạy học:

Giáo viên : Bảng phụ viết nội dung các bài tập chính tả.

Học sinh : sách giáo khoa , bảng con.

III. Các hoạt động dạy học :

HĐ của Giáo viên	HĐ của Học sinh
<p>A. Kiểm tra bài cũ - Kiểm tra các từ phân biệt chính tả tiết trước.</p> <p>- Nhận xét</p> <p>B. Bài mới</p>	<p>- 3 học sinh lên bảng viết. Cả lớp viết vào bảng con các từ sau: hạt muối, núi lửa, - Nhận xét</p>

<p>1. Giới thiệu bài: GV giới thiệu và nêu yêu cầu tiết học</p> <p>2. Hướng dẫn nghe- viết. GV: Đọc đoạn văn. Hỏi: Gian đầu nhà rộng được trang trí như thế nào? Đoạn văn có mấy câu? Chữ nào viết hoa? Bài được trình bày theo hình thức gì? Gọi hs nhắc lại cách trình bày bài văn xuôi - Cho học sinh viết từ khó: gian, nhà rộng, giỏ mây, lập làng, chiêm trồng, truyền</p> <p>- Viết chính tả.: GV đọc chậm, rõ đoạn văn - Đọc lại toàn bài cho hs soát bài - Chấm, chữa bài. Thu 5 - 7 bài chấm và nhận xét</p> <p>3. Hướng dẫn làm bài tập chính tả. Bài 2:Điền vào chỗ trống <i>ui</i> hay <i>oai</i> ? - khung c..... , c...~. ngựa , s..... ẩm - mát r...□□... , g..'.... thư , t....'. cây</p> <p>Nhận xét – chốt lời giải đúng Bài 3: Tìm những tiếng có thể ghép với mỗi tiếng sau: b) - bật, bậc - nhất, nhắc</p> <p>Nhận xét – chốt lời giải đúng.</p> <p>IV. Củng cố - Dặn dò : Nhắc lại cách trình bày bài chính tả - Dặn học sinh thuộc các từ vừa tìm được- - Nhận xét giờ học. V. Bỏ sung :.....</p>	<p>Xác định nhiệm vụ học tập</p> <p>- Theo dõi- 2 học sinh đọc lại. - Trả lời. - Có 3 câu. - Gian, Đó, Xung. Văn xuôi Lùi 1 ô viết hoa chữ cái đầu đoạn</p> <p>- 2 hs viết bảng lớp, lớp viết bảng con. gian, nhà rộng, giỏ mây, lập làng, chiêm trồng, truyền.</p> <p>Đọc các từ vừa viết. Nghe -Viết bài vào vở.</p> <p>- Soát bài - Chữa bài bằng bút chì ghi số lỗi ra lề vở. - 5 - 7 hs đưa vở lên chấm</p> <p>- 1 học sinh đọc yêu cầu sách giáo khoa - 3 học sinh lên bảng làm- Cả lớp làm vào nháp. - Đọc lời giải và làm vào vở: Khung cửi gửi thư Mát rượi sưởi ấm cưỡi ngựa tưới cây</p> <p>- 1 học sinh đọc yêu cầu - 4 tổ chi đua tìm từ - Các tổ khác bổ sung - Đọc lời giải và làm vào vở Nổi bật, tất bật, bật lửa Bậc thang, cấp bậc, thứ bậc Cao nhất, giải nhất</p> <p>1 hs nhắc lại</p>
--	--

.....	
----------------------------------	--

2014

TẬP VIẾT

ÔN CHỮ HOA L

I. Mục tiêu :

Kiến thức: Viết đúng chữ hoa L (2 dòng) ; viết đúng tên riêng Lê Lợi (1 dòng) và viết đúng câu ứng dụng: Lời nói cho vừa lòng nhau (1 lần) bằng chữ cỡ nhỏ.

Kỹ năng: Viết đúng, đẹp tên riêng và câu ứng dụng.

Viết đúng, đều nét đúng khoảng cách các cụm từ.

Thái độ: Chăm chỉ, chủ động trong luyện viết và yêu thích luôn viết.

II. Đồ dùng dạy học:

Giáo viên:

Mẫu chữ viết hoa: L.

Tên riêng và câu ứng dụng viết sẵn trên bảng lớp.

Học sinh: vở tập viết .

III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:

HD của Giáo viên	HD của Học sinh
<p>A. Kiểm tra bài cũ</p> <p>- Gọi học sinh đọc thuộc từ và câu ứng dụng.</p> <p>- Nhận xét</p> <p>B. Bài mới</p> <p>1. Giới thiệu bài</p> <p>2. Hướng dẫn viết trên bảng con.</p> <p>Hướng dẫn viết chữ hoa.</p> <p>Trong tên riêng và câu ứng dụng có những chữ hoa nào?</p> <p>Viết lại mẫu chữ, vừa viết vừa nhắc lại quy trình viết cho học sinh quan sát.</p> <p>* Hướng dẫn viết từ ứng dụng.</p> <p>Giải thích từ Lê Lợi : lê lợi (1385 - 1433) là vị anh hùng dân tộc có công lớn đánh đuổi giặc Minh, dành độc lập cho dân tộc, lập ra triều đình nhà Lê.</p> <p>- Các con chữ có độ cao như thế nào ?</p>	<p>- 1 học sinh đọc</p> <p>-2 học sinh lên bảng viết. Cả lớp viết vào bảng con : Yết Kiêu, Khi.</p> <p>- Chữ L.</p> <p>- 1 học sinh nhắc lại quy trình viết chữ L- Cả lớp theo dõi.</p> <p>- Quan sát.</p> <p>- Viết bảng con chữ hoa L</p> <p>- 1 học sinh đọc từ ứng dụng : Lê Lợi</p> <p>- Chữ L cao 2,5 ô li , các chữ còn lại cao 1 ô li</p>